Mẫu số 19/ĐK

UBND XÃ MỸ THÁI **PHÒNG KINH TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/PCTT	*Xã Mỹ Thái, ngày 05 tháng 05 năm 2026*

PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI

Kính gửi: Thuế Cơ Sở 4 Tỉnh Bắc Ninh

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC

1.1. Mã hồ sơ thủ tục hành chính[1]: **742012025000468**

1.2. Ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ [2]: **24/11/2025**

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

2.1. Tên [3]: **Bà Đỗ Thị Bình, năm sinh 1971**

2.2. Địa chỉ [4]: **Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh**

2.3. Số điện thoại liên hệ: -/- Email (nếu có): -/-

2.4. Mã số thuế (nếu có): -/-

2.5. Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân [5]: **CCCD**

Số: **024171003484**; Ngày cấp: -/-, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH

2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính [6]: **Cấp giấy chứng nhận lần đầu**

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

3.1. Thông tin về đất

3.1.1. Thửa đất số: **982;** Tờ bản đồ số:**24**

3.1.2. Địa chỉ tại [7]: **Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh**

3.1.3. Giá đất

- Giá đất theo bảng giá (đối với trường hợp áp dụng giá đất theo bảng giá): -/- m^2 (Áp dụng giá đất theo bảng giá tại ví trí đường/đoạn đường/khu vực: **ONT (Đất ở tại nông thôn): Đường trắng - không có đường; CLN (Đất trồng cây lâu năm): Đường trắng - không có đường/ONT (Đất ở tại nông thôn): Đoạn đường trắng - không có đoạn đường; CLN (Đất trồng cây lâu năm): Đoạn đường trắng - không có đoạn đường/ONT (Đất ở tại nông thôn): ONT (Vị trí 2): 300,0m², Khu vực 2; CLN (Đất trồng cây lâu năm): CLN (Vị trí 2): 1076,3m², Khu vực 2)**
- Giá đất cụ thể: -/- m^2
- Giá trúng đấu giá: -/- m^2
- Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất: .....

3.1.4. Diện tích thửa đất: **1376,3** m^2

- Diện tích sử dụng chung:ONT (Đất ở tại nông thôn): 300,0m²; CLN (Đất trồng cây lâu năm): 1076,3m² m^2
- Diện tích sử dụng riêng: -/- m^2
- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: -/- m^2
- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất /tiền thuê đất: -/- m^2
- Diện tích đất trong hạn mức: **ONT (Đất ở tại nông thôn): 300,0m²; CLN (Đất trồng cây lâu năm): 1076,3m²** m^2
- Diện tích đất ngoài hạn mức: -/- m^2
- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: ..... m^2

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: **Đất do bà Hoàng Thị Chác tự khai phá sử dụng ổn định từ năm 1980, đến năm 1992 con trai bà Thông chuyển nhượng cho ông Hà Văn Kỳ và bà Đỗ Thị Bình**

3.1.6. Mục đích sử dụng đất[8]: **ONT (Đất ở tại nông thôn): 300,0m²; CLN (Đất trồng cây lâu năm): 1076,3m²**

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất:**ONT (Đất ở tại nông thôn): Lâu dài; CLN (Đất trồng cây lâu năm): 50 năm kể từ ngày cấp giấy chứng nhận QSD đất**

- Ổn định lâu dài ☐
- Có thời hạn: ……năm. Từ ngày ……./……../…… đến ngày:……./……./……
- Gia hạn: ……..…năm. Từ ngày ……./……../…… đến ngày:……./……./……

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: **ONT (Đất ở tại nông thôn): 01/01/1992; CLN (Đất trồng cây lâu năm): 01/01/1992**

3.1.9. Hình thức sử dụng đất[9]: **-/-**

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất [10]: **-/-**

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất

3.2.1. Loại nhà ở, công trình: -/-; cấp hạng nhà ở, công trình: -/-

3.2.2. Diện tích xây dựng: -/- m^2;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng: -/- m^2;

3.2.4. Diện tích sở hữu chung: -/-m^2; Diện tích sở hữu riêng: -/-m^2;

3.2.5. Số tầng: -/-; Số tầng nổi: -/-; Số tầng hầm: -/-

3.2.6. Nguồn gốc: -/-

3.2.7. Năm hoàn thành xây dựng:

3.2.8. Thời hạn sở hữu đến: -/- năm.

IV. THÔNG TIN CỤ THỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI TRƯỜNG HỢP THUÊ ĐẤT ĐỂ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM TRONG LÒNG ĐẤT, THUÊ ĐẤT CÓ MẶT NƯỚC

1. Đối với thuê đất để xây dựng công trình ngầm trong lòng đất *(không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất và không phải là đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm)*:

- Diện tích đất: -/-m^2
- Giá đất tính tiền thuê đất: -/-

2. Đối với thuê đất có mặt nước:

- Diện tích đất: -/- m^2
- Diện tích mặt nước: -/-m^2
- Giá đất để tính tiền thuê đất của phần diện tích đất: -/-

V. THÔNG TIN VỀ NHU CẦU GHI NỢ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

- Tiền sử dụng đất: -/-
- Lệ phí trước bạ: -/-

V. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP [12]

-/-

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu PKT.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG KINH TẾ

Nguyễn Đức Khiêm

Mẫu số 19/ĐK

BẢNG KÊ CHI TIẾT

Bảng 1: Danh sách đồng sử dụng, đồng sở hữu

STT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ	Mã số thuế (nếu có)	Giấy tờ pháp nhân/Số hộ chiếu/Số định danh cá nhân	Diện tích sử dụng/Tỷ lệ sở hữu (nếu có)
1	Đỗ Thị Bình, năm sinh 1971	Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh		024171003484	
2	Nguyễn Thị Đàm, năm sinh 1931	Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh		024131003485	
3	Hà Văn Quân, năm sinh 1991	Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh		024091003983	
4	Hà Văn Doanh, năm sinh 1992	Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh		024092003662	

Bảng 2: Bảng kê thông tin về đất

STT	Thửa đất	Tờ bản đồ	Địa chỉ	Giá đất	Diện tích	Nguồn gốc	Mục đích sử dụng đất	Thời hạn sử dụng đất	Thời điểm bắt đầu sử dụng đất	Hình thức sử dụng đất	Giấy tờ về quyền sử dụng đất (nếu có)
1	982	24			300,0		ONT				
2	982	24			1076,3		CLN				

Bảng 3: Bảng kê thông tin tài sản gắn liền với đất

STT	Loại nhà ở, công trình	Cấp nhà ở, công trình	Số tầng		Diện tích		Thời hạn sở hữu
			Tầng nổi	Tầng hầm	Sử dụng/sàn xây dựng	Xây dựng	
							-/-

Mẫu số: **03/BĐS-TNCN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Lần phát sinh: Ngày … tháng … năm ...

[02] Lần đầu: ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ:…

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[04] Tên người nộp thuế: Tạ Thị Sang (vợ ông Tạ Văn Thông)

[05] Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: 024158010560

[06.1] Ngày cấp:..... **[06.2]** Nơi cấp:.....

[07] Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt Nam): .....

[07.1] Ngày cấp:..... **[07.2]** Nơi cấp:.....

[08] Địa chỉ chỗ ở hiện tại: Thôn Hạ

[09] Xã/phường/đặc khu: Mỹ Thái **[10]** Tỉnh/Thành phố: Bắc Ninh

[11] Điện thoại: ..... **[12]** Email: .....

[13] Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có):.....

[14] Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

[15] Địa chỉ: .....

[16] Xã/phường/đặc khu:..... **[17]** Tỉnh/Thành phố: .....

[20] Tên đại lý thuế (nếu có):.....

[21] Mã số thuế (nếu có): | | | | | | | | | | | | | |

[22] Địa chỉ: .....

[23] Xã/phường/đặc khu:..... **[24]** Tỉnh/Thành phố: .....

[25] Điện thoại: ..... **[26]** Email: .....

[27] Hợp đồng đại lý thuế: **[28]** Số: ..... **[29]** Ngày:.....

[30] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

[30.1] Số: ..... **[30.2]** Do cơ quan: .....

[30.3] Cấp ngày: .....

[31] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sàn giao dịch của chủ dự án:.....

[31.1] Số.....**[31.2]** Ngày:.....

[32]Hợp đồng chuyển nhượng trao đổi bất động sản:

[32.1] Số:.....[32.2] Nơi lập.....

[32.3] Ngày lập:.....

[32.4] Cơ quan chứng thực .....

[32.5] Ngày chứng thực: .....

II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[33] Họ và tên đại diện: Đỗ Thị Bình

[34] Mã số thuế (nếu có): ☐☐☐☐☐☐☐☐☐☐ ☐☐☐

[35] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 0241 71 003 484

[35.1] Ngày cấp:..... [35.2] Nơi cấp:.....

[36] Văn bản Phân chia di sản thừa kế, quà tặng là Bất động sản

[36.1] Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng: UBND xã Mỹ Thái

[36.2] Ngày lập:.....

[36.3] Cơ quan chứng thực: UBND xã Mỹ Thái

[36.4] Ngày chứng thực:.....

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[37] Quyền sử dụng đất ☐

[38] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở ☐

[39] Quyền thuê đất, thuê mặt nước ☐

[40] Bất động sản khác ☐

IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[41] Thông tin về đất:

[41.1] Thửa đất số (Số hiệu thửa đất) 982; Tờ bản đồ số (số hiệu): 24

[41.2] Địa chỉ: Thôn Hạ, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

[41.3] Số nhà....Toà nhà...Ngõ/hẻm.....đường/phố.....Thôn/xóm/ấp: Hạ

[41.4] Xã/phường/đặc khu: Mỹ Thái

[41.5] Tỉnh/thành phố: Bắc Ninh

[41.6] Loại đất, vị trí thửa đất (1,2,3,4...)

+ Loại đất 1: Đất ở 300,0 m^2, Đất TCLN 1076,3 m^2; Vị trí 1:2 ; Diện tích: 1376,3 m2

+ Loại đất 1:..... Vị trí 2:..... Diện tích:.....m2

+ Loại đất 2:..... Vị trí 1:..... Diện tích:.....m2

+ Loại đất 2:..... Vị trí 2:..... Diện tích:.....m2

[41.7] Hệ số (nếu có):.....

[41.8] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho…): Nhận chuyển nhượng đất được Công nhận QSD như giao đất không thu tiền sử dụng đất

[41.9] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): …….. đồng

[42] Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng

[42.1] Nhà ở riêng lẻ:

[42.2] Loại 1:..... Cấp nhà ở…..Diện tích sàn xây dựng:……m2

[42.3] Loại 2:..... Cấp nhà ở…..Diện tích sàn xây dựng:……m2

[42.4] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):……đồng

[42.5] Nhà ở chung cư:

[42.6] Chủ dự án:..... [42.7] Địa chỉ dự án, công trình:……

[42.8] Diện tích xây dựng:..... [42.9] Diện tích sàn xây dựng:……m2

[42.10] Diện tích sở hữu chung:…..m2 [42.11] Diện tích sở hữu riêng:……m2

[42.12] Kết cấu:..... [42.13] Số tầng nổi:..... [42.14] Số tầng hầm:……..

[42.15] Năm hoàn công:……

[42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):……đồng

[42.17] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng ☐ [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):…..

Chuyển nhượng ☐ [42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:.....

[42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở)

[42.21] Chủ dự án:.....[42.22] Địa chỉ dự án, công trình……

[42.23] Loại công trình:..... Hạng mục công trình……Cấp công trình……

[42.24] Diện tích xây dựng: ..... [42.25] Diện tích sàn xây dựng:……m2;

[42.26] Hệ số (nếu có):.....

[42.27] Đơn giá:.....

[42.28] Giá trị công trình thực tế chuyển giao (nếu có):……đồng

[43] Tài sản gắn liền với đất

[43.1] Loại tài sản gắn liền với đất:.....

[43.2] Giá trị tài sản gắn liền với đất thực tế chuyển giao (nếu có):……đồng

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[44] Loại thu nhập

[44.1] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản ☐

[44.2] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng ☐

[45] Giá trị chuyển nhượng bất động sản và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng: 0 đồng

[46] Thuế thu nhập cá nhân phát sinh đối với chuyển nhượng bất động sản ([46]=[45]x2%):.....đồng

[47] Thu nhập miễn thuế:..... đồng

[48] Thuế thu nhập cá nhân được miễn ([48] = [47] x 2%) ..... đồng

[49] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản:{[49]=([46]-[48])}: .....đồng

[50] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản: {[50]=([45]-[47]-10.000.000) x 10%}:.....đồng

[51] Số thuế phải nộp, được miễn của chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp có đồng sở hữu hoặc chủ sở hữu, đồng sở hữu được miễn thuế theo quy định):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số thuế	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số thuế phải nộp	Số thuế được miễn	Lý do cá nhân được miễn với nhà ở, quyền sử dụng đất ở duy nhất	Lý do miễn khác
[51.1]	[51.2]	[51.3]	[51.4]	[51.5]	[51.6]	[51.7]	[51.8]
1						☐	
2						☐	
....						☐	

VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

- .....;
- .....;

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

Mỹ Thái, ngày 06 tháng 05 năm 2026

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Sang
Tạ Thị Sang

Mẫu số: **01/LPTB**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KV2.

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

VT2

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày … tháng … năm …

[02] Lần đầu: ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ:…

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: Đỗ Thị Bình

[05] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | | |

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): 0241 71 003 484

[07] Địa chỉ: thôn Thượng

[08] Xã/phường/đặc khu: Mỹ Thái [09] Tỉnh/Thành phố: Bắc Ninh

[10] Điện thoại: ..... [11] Fax: ..... [12] Email: .....

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có): .....

[14] Mã số thuế: | | | | | | | | | | | | | | |

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... ngày .....

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất: ở tại nông thôn

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 982, Tờ bản đồ số: 24

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: ..... Tòa nhà: ..... Ngõ/Hẻm: .....

Đường/Phố:..... Thôn/xóm/ấp: Hạ

1.2.2. Xã/phường/đặc khu: Mỹ Thái

1.2.3. Tỉnh/thành phố: Bắc Ninh

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Ngõ

1.4. Mục đích sử dụng đất: Đất ở: 300,0 m^2, đất TCLN 1076,3 m^2

1.5. Diện tích (m^2): 1376,3 m^2

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): Nhận chuyển nhượng đất tự khai phá

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ: …..
- Mã số thuế:.....
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):
- Địa chỉ người giao QSDĐ: thôn ..... xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày .....tháng ..... năm 2026

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): **Không định giá**

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: ..... Loại nhà: .....Hạng nhà:.....

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:..... Địa chỉ dự án, công trình.....

Kết cấu:..... Số tầng nổi:.....Số tầng hầm:.....

Diện tích sở hữu chung (m^2):..... Diện tích sở hữu riêng (m^2):.....

2.2. Diện tích nhà (m^2):

Diện tích xây dựng (m^2): .....

Diện tích sàn xây dựng (m^2): .....

2.3. Nguồn gốc nhà: .....

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): .....

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày .... tháng ..... năm 2026

2.4. Giá trị nhà (đồng): .....

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng): .....đồng

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- .....
- .....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

..., ngày 04 tháng 05 năm 2026

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
hoặc
TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(*Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử*)

Đỗ Thị Linh

Mẫu tờ khai Thuế sử dụng đất phi NN mới (theo NĐ số 373/NĐ-CP ngày 31/12/2025, gồm Mẫu số:01/TK-SDDPNN và Mẫu số:02/TK-SDDPNN)
- Hiệu lực từ ngày 14 tháng 02 năm 2026. Lưu ý: Đã kê khai trước ngày này thì không phải kê khai lại.

Mẫu số:01/TK-SDDPNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
(Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm .....
[02] Lần đầu: ☐ [03] Bổ sung lần thứ: .....

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI

1. Người nộp thuế:

[04] Họ và tên: Đỗ Thị Bình

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 1971

[06] Mã số thuế: .....

[07] Định danh cá nhân/số Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST):
0241 71 003 484

[08] Ngày cấp: 31/12/2022 [09] Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà:..... [10.2]Đường/phố: .....

[10.3] Tổ/thôn: Thượng [10.4] Xã/Phường/Đặc khu: Mỹ Thái

[10.5] Tỉnh/Thành phố: Bắc Ninh

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế: thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

[12] Điện thoại: .....

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế: .....

[14] Mã số thuế: .....

[15] Hợp đồng đại lý thuế: số: ..... Ngày: .....

3. Thửa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	Định danh cá nhân/ CCCD/Hộ chiếu (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ
1	Đỗ Thị Bình		0241 71 003 484	

[17] Địa chỉ thửa đất:

[17.1] Số nhà: ..... **[17.2]** Đường/phố: .....

[17.3] Tổ/thôn: Hạ **[17.4]**Xã/phường/đặc khu: Mỹ Thái

[17.5] Tỉnh/Thành phố: Bắc Ninh

[18] Là thửa đất duy nhất: ☐

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Xã/Phường/Đặc khu): .....

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận:[1] ..... **[20.2]** Ngày cấp: .....

[20.3] Thửa đất số: 982 **[20.4]**Tờ bản đồ số: 24

[20.5] Diện tích: 300 m^2 **[20.6]** Loại đất/Mục đích sử dụng:.....

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: 300 m^2

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: 300 m^2

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định: .....

[21.3] Hạn mức (nếu có): .....

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm: .....

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[22.1] Diện tích:..... **[22.2]** Loại đất/ Mục đích đang sử dụng: .....

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: .....

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: .....

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] *(tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):*

[25.1] Loại nhà:.....**[25.2]** Diện tích:.....**[25.3]** Hệ số phân bổ: .....

5. Miễn, giảm thuế [26]

[26.1] Trường hợp miễn, giảm *(ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách,...)*:.....

[26.2] Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm: .....

[26.3] Số tiền đề nghị miễn (giảm): .....

[26.4] Số tiền đã nộp (nếu có): .....

< Trường hợp người nộp thuế đề nghị miễn, giảm thuế nộp bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc diện được miễn, giảm thuế. Cơ quan thuế căn cứ nội dung kê khai tại mục này để xử lý miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định pháp luật, người nộp thuế không phải làm hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế.>

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai.

..., ngày 05 tháng 05 năm 2026

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ
Họ và tên:.....
Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ
(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

Đỗ Thị Linh

II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG *(Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)*

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên: Đỗ Thị Bình

[28] Ngày/tháng/năm sinh: 1971

[29] Mã số thuế: .....

[30] Định danh cá nhân/số Hộ chiếu/CCCD: 0241 71 003 484

[31] Ngày cấp: 31/12/2022 **[32]** Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH

2. Thửa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: ..... **[33.2]** Đường/phố: .....

[33.3] Tổ/thôn: Hạ **[33.4]** Xã/Phường/Đặc khu: Mỹ Thái

[33.5] Tỉnh/Thành phố: Bắc Ninh

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[34.1] Số giấy chứng nhận: ..... **[34.2]** Ngày cấp: .....

[34.3] Thửa đất số: 982 **[34.4]** Tờ bản đồ số: 24

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN: 300 m^2

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp: 300 m^2

[34.7] Loại đất/Mục đích sử dụng: .....

[34.8] Hạn mức *(Hạn mức tại thời điểm cấp GCN)*: .....

[35] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[35.1] Diện tích:..... **[35.2]** Loại đất/Mục đích đang sử dụng:.....

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: .....

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: .....

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] *(ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách...)*: .....

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: ..... **[40]** Hạn mức tính thuế: .....

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/mục đích sử dụng:..... **[41.2]** Tên đường/vùng:.....

[41.3] Đoạn đường/khu vực:.....2..... **[41.4]** Loại đường: .....

[41.5] Vị trí/hạng: 2 **[41.6]** Giá đất: ..... **[41.7]** Hệ số (đường/hẻm...): .....

[41.8] Giá 1 m^2 đất *(Giá đất theo mục đích sử dụng)*: .....

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở *(Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)*

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức *(thuế suất: 0,03%)*	**[43]** Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức *(thuế suất: 0,07%)*	**[44]** Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức *(thuế suất 0,15%)*

...	...	...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư *(tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng)*:

[45] Diện tích: ..... **[46]** Hệ số phân bổ: .....

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh - Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích:..... **[48]** Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích:..... **[50]** Mục đích thực tế đang sử dụng:.....

[51] Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*:.....

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích:.....**[53]** Mục đích thực tế đang sử dụng:.....

[54] Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: .....

..., ngày 05 tháng 05 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG[2]

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X. MỸ THÁI - T. BẮC NINH

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

NGUYỄN ĐỨC KHIÊM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh [1]

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất:

a) Họ và tên [2]:

Bà Đỗ Thị Bình, sinh ngày 24/3/1971 CCCD số 024171003484 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 13/12/2022

Là đồng sở hữu và đại diện hàng thừa kế của ông Hà Văn Kỳ

Bà Nguyễn Thị Đàm, Sinh ngày 09/01/1931 CCCD số 0241 31 003 485

Ông Hà Văn Quân, Sinh ngày 25/02/1991 CCCD số 0240 91 003 983

Ông Hà Văn Doanh, Sinh ngày 25/02/1992 CCCD số 0240 92 003 662

b) Giấy tờ nhân thân/pháp nhân [3]: CCCD

c) Địa chỉ [4]: thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Ninh

d) Điện thoại liên hệ (nếu có): . Hộp thư điện tử (nếu có): 0369796115

2. Thửa đất đăng ký *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Trường hợp đăng ký nhiều thửa đất nông nghiệp mà không đề nghị cấp Giấy chứng nhận hoặc đề nghị cấp chung một Giấy chứng nhận cho nhiều thửa đất nông nghiệp thì không kê khai các nội dung tại Mục này mà chỉ ghi tổng số thửa và kê khai từng thửa đất theo Mẫu số 15b)

a) Thửa đất số: 982; 2.2. Tờ bản đồ số: 24

b) Địa chỉ [5]: thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Ninh

c) Diện tích [6]: 1376,3 m^2; sử dụng chung: 1376,3 m^2; sử dụng riêng: ... m^2.

d) Sử dụng vào mục đích[7]: Đất ở tại nông thôn 300 m^2, đất trồng cây lâu năm 1076,3 m^2, từ thời điểm: Năm 1992

d) Thời hạn đề nghị được sử dụng đất[8]: Đất ở: Lâu dài; Đất TCLN 50 năm kể từ ngày cấp GCN.

e) Nguồn gốc sử dụng đất[9]: Nhận chuyển nhượng đất của ông Tạ Quang Thông trú tại thôn Hạ xã Mỹ Thái (đất do bố mẹ ông Thông tự khai phá sử dụng).

g) Có quyền hoặc hạn chế quyền đối với thửa đất liền kề số ....., tờ bản đồ số ....., của ....., nội dung về quyền đối với thửa đất liền kề ..... [10].

3. Nhà ở, công trình xây dựng *(người sử dụng đất là tổ chức thì không phải kê khai mục này)*:

(Chỉ kê khai nếu có nhu cầu đăng ký hoặc chứng nhận quyền sở hữu tài sản; Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác trên cùng 01 thửa đất thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình theo Mẫu số 15c)

a) Loại nhà ở, công trình xây dựng [11]: .....

b) Diện tích xây dựng[12]: ..... m^2.

c) Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng [13]: .....m^2.

d) Sở hữu chung[14]: ..... m^2, sở hữu riêng[14]: ..... m^2.

đ) Số tầng: …….. tầng; trong đó, số tầng nổi: …… tầng, số tầng hầm: ……tầng.

e) Nguồn gốc [15]:

.....

g) Năm hoàn thành xây dựng[16]:

.....

h) Thời hạn sở hữu đến [17]:

.....

i) Cam kết về việc đủ điều kiện tồn tại nhà ở, công trình xây dựng[18]: □

4. Đề nghị của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất: *(Đánh dấu ☑ vào ô lựa chọn)*

a) Đề nghị đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất □

b) Đề nghị cấp Giấy chứng nhận □

c) Đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất *(đối với cá nhân)* □

d) Đề nghị khác (nếu có):

.....

5. Những giấy tờ nộp kèm theo[19]:

(1) Mảnh đo đạc chỉnh lý bản đồ;

(2) CCCD của các thành viên;

(3) Trang sổ mục kê, các giấy tờ liên quan.

Tôi/chúng tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi/chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Mỹ Thái, ngày 15 tháng 4 năm 2025

Người sử dụng đất/Người kê khai

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc đóng dấu (nếu có)

Đàm

Nguyễn Thị Đàm

Linh

Đỗ Thị Linh

Doanh

Hà Văn Doanh

Quân

Hà Văn Quân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT HÀNG THỪA KẾ

Kính gửi: UBND xã Mỹ Thái.

Chúng tôi là:

1. Bà Nguyễn Thị Đàm, Sinh ngày 09/01/1931 CCCD số 0241 31 003 485; địa chỉ thường trú: Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bà Đỗ Thị Bình, Sinh ngày 24/3/1971 CCCD số 0241 71 003 484; địa chỉ thường trú: Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

3. Ông Hà Văn Quân, Sinh ngày 25/02/1991 CCCD số 0240 91 003 983; địa chỉ thường trú: Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

4. Ông Hà Văn Doanh, Sinh ngày 25/02/1992 CCCD số 0240 92 003 662; địa chỉ thường trú: Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

Tôi xin đề nghị UBND xã Mỹ Thái xác nhận một việc như sau:

Con, chồng, bố đẻ của chúng tôi là ông Hà Văn kỳ, sinh năm 1969 (đã chết ngày 19 tháng 02 năm 2026 đã được khai tử tại xã Mỹ Thái, Lạng Giang, Bắc Giang, số 305/2026/TLKT- BS ngày 23/02/2026). Nay gia đình tôi đang làm thủ tục thừa kế quyền sử dụng đất cho chúng tôi. Là thửa đất số 982; tờ bản đồ: 24, diện tích 1376,3 m^2. Hiện tại chưa được cấp Giấy chứng nhận QSD đất.

Chúng tôi làm đơn này đề nghị UBND xã Mỹ Thái xác nhận cho tôi, các ông(bà) có tên sau đây là hàng thừa kế thứ nhất của ông Hà Văn Kỳ, như sau:

1. Bà Nguyễn Thị Đàm, Sinh ngày 09/01/1931 CCCD số 0241 31 003 485; địa chỉ thường trú: Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bà Đỗ Thị Bình, Sinh ngày 24/3/1971 CCCD số 0241 71 003 484; địa chỉ thường trú: Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

3. Ông Hà Văn Quân, Sinh ngày 25/02/1991 CCCD số 0240 91 003 983; địa chỉ thường trú: Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

4. Ông Hà Văn Doanh, Sinh ngày 25/02/1992 CCCD số 0240 92 003 662; địa chỉ thường trú: Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

Ngoài các thành viên nêu trên, gia đình chúng tôi không còn người thừa kế nào khác, kể cả con đẻ, con nuôi; bố đẻ; bố, mẹ nuôi của ông Kỳ. Chúng tôi xin cam đoan những nội dung tôi đã trình bày ở trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những điều đã cam kết trong đơn này. Đề nghị UBND xã Mỹ Thái xem xét, xác nhận./.

Mỹ Thái, ngày 15.. tháng 4.. năm 2026

NHỮNG NGƯỜI CAM KẾT

Đàm
Nguyễn Thị Đàm

Doanh
Hà Văn Doanh

Bình
Đỗ Thị Bình

Quân
Hà Văn Quân

Ngày 15 tháng 04 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày mười lăm, tháng tư, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

Tôi: **Hoàng Quang Mạnh,** Giám đốc Trung tâm phục vụ Hành chính công UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

CHỨNG THỰC

Các ông/bà có tên sau đây:

1. Ông (bà): Nguyễn Thị Đàm. Thẻ căn cước công dân số: 024131003485
2. Ông (bà): Đỗ Thị Bình. Thẻ căn cước công dân số: 024171003484
3. Ông (bà): Hà Văn Quân. Thẻ căn cước công dân số: 024091003983
4. Ông (bà): Hà Văn Doanh. Thẻ căn cước công dân số: 024092003662

Các ông/bà có tên trên cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung giấy tờ, văn bản, đã cùng ký vào văn bản này trước mặt ông/bà: **Ninh Văn Lượng** là người tiếp nhận hồ sơ.

Số chứng thực: 1556, quyển số 02/2026 – SCT/CK, ĐC

Người tiếp nhận hồ sơ	**Người thực hiện chứng thực**
(Ký, ghi rõ họ, tên)	**TUQ. CHỦ TỊCH**
	GIÁM ĐỐC TTPVHCC
Ninh Văn Lượng	**Hoàng Quang Mạnh**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
XÁC MINH NGUỒN GỐC, THỜI ĐIỂM SỬ DỤNG ĐẤT
VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT ĐỂ CẤP GCNQSD ĐẤT LẦN ĐẦU

Hôm nay, ngày tháng 01 năm 2026, tại Nhà văn hóa thôn Hạ, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh. Chúng tôi tiến hành lập biên bản xác minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 982, tờ bản đồ số 24 tại địa chỉ thôn Hạ, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung sau:

I. Thành phần tham gia

1. Đại diện UBND xã Mỹ Thái

- Ông Nguyễn Đức Khiêm, Chức vụ: Phó trưởng phòng kinh tế
- Ông Hà Đức Nam, Chức vụ: Chuyên viên phòng kinh tế
- Ông ....., Chức vụ: Chuyên viên phòng kinh tế
- Ông ....., Chức vụ: Chuyên viên phòng kinh tế

2. Đại diện Ban quản lý thôn Cầu Ngoài

1. Ông: Tạ Văn Đồng - Bí thư Chi bộ, Trưởng ban CTMTKDC thôn Hạ;
2. Bà: Tạ Thị Nhung - Trưởng thôn Hạ, Chi hội trưởng hội Phụ nữ thôn Hạ;
3. Ông: Hà Văn Hào - Phó thôn Hạ;
4. Ông: Tạ Ngọc Tranh- Chi hội trưởng Hội nông dân thôn Hạ;
5. Ông: Tạ Văn Dũng - Chi hội trưởng Hội CCB thôn Hạ;
6. Bà: Hà Thị Hoa – Chi hội trưởng Hội người cao tuổi thôn Hạ;

- Ông/Bà: Tạ Thị Út, Hộ sử dụng đất liền kề
- Ông/Bà: Hà Anh Dũng, Hộ sử dụng đất liền kề

3. Đại diện Chủ sử dụng đất

- Ông/Bà: Đỗ Thị Bình, Chủ sử dụng đất
- Ông/Bà:....., Chủ sử dụng đất

II. Nội dung xác minh:

1. Nguồn gốc sử dụng thửa đất:(Ghi cụ thể: tự khai phá, bao chiếm, lấn chiếm, khai hoang, giao không đúng thẩm quyền hoặc đã nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, được tặng cho từ người sử dụng đất nào, vào thời gian nào);

2. Thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích đất đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ ngày, tháng, năm nào?

3. Xác minh về việc nộp tiền sử dụng đất: (Ghi rõ số tiền đã nộp, chưa nộp đối với từng trường hợp thôn hoặc xã giao không đúng thẩm quyền);

4. Tình trạng tranh chấp đất đai: (Ghi rõ không tranh chấp hay đang tranh chấp sử dụng đất với người sử dụng đất nào);

5. Việc vi phạm đối với thửa đất (Nếu có: Cụ thể: đã bị cơ quan quản lý nhà nước xử lý vi phạm hành chính về đất đai chưa, thời điểm xử lý vi phạm...)

III. Nội dung, diễn biến của buổi làm việc, xác minh

1. Ý kiến của các thành phần tham dự

Bà Tạ Thị Nhung, trưởng thôn Hạ có ý kiến: Thửa đất này vợ chồng ông Hà Văn Kỳ và bà Đỗ Thị Bình mua lại của ông Tạ Quang Thông (đất ông Thông nhận tặng cho từ mẹ là bà Hoàng Thị Trác tự khai phá sử dụng vào mục đích đất ở từ những năm 1980). Đến năm 1992 thì bán lại cho vợ chồng ông Hà Văn Kỳ và bà Đỗ Thị Bình, trừ trước đến nay thôn chưa phải giải quyết tranh chấp với ai. Đề nghị nhà nước xem xét cấp GCNQSD đất cho người dân theo quy định.

Các ông bà tham dự cuộc họp đều nhất trí, và đồng ý với ý kiến như của bà Tạ Thị Nhung.

2. Kết luận:

Qua các ý kiến tại buổi làm việc, xác minh, hội nghị thống nhất với các nội dung cụ thể như sau:

1. Về nguồn gốc sử dụng đối với thửa đất số: 982, *Tờ bản đồ số:* 24, *Địa chỉ thửa đất: tại thôn* Hạ, *xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh, diện tích:* 1376,3 *m²; (Ghi cụ thể: tự khai phá, bao chiếm, lấn chiếm, khai hoang, giao không đúng thẩm quyền hoặc đã nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, được tặng cho từ người sử dụng đất nào, vào thời gian nào):* Đất nhận chuyển nhượng do bà Hoàng Thị Chác tự khai phá sử dụng ổn định vào mục đích đất ở từ năm 1980 đến năm 1992 thì con trai bà là ông Tạ Quang Thông chuyển nhượng cho vợ chồng ông Hà Văn Kỳ, bà Đỗ Thị Bình.

2. Về thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích đất đề nghị cấp Giấy chứng nhận từ ngày ..... tháng ..... năm 1992

3. Về việc nộp tiền: (Ghi rõ số tiền đã nộp, chưa nộp đối với từng trường hợp thôn hoặc xã giao không đúng thẩm quyền) .....

.....

4. Tình trạng tranh chấp đất đai: (Ghi rõ không tranh chấp hay đang tranh chấp sử dụng đất với người sử dụng đất nào):

Không có tranh chấp.

5. Việc vi phạm đối với thửa đất (Nếu có: Cụ thể: đã bị cơ quan quản lý nhà nước xử lý vi phạm hành chính về đất đai chưa, thời điểm xử lý vi phạm...)

- Không

- Chúng tôi lập Biên bản này xác minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình/cá nhân ông Hà Văn Kỳ, bà Đỗ Thị Bình đối với thửa đất số 982, tờ bản đồ số 24 với các nội dung trên để làm cơ sở thẩm định và tham mưu đề nghị UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh xem xét, giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Biên bản lập xong hồi ..... giờ ..... phút cùng ngày, đọc lại cho các bên nghe và ký tên dưới đây.

ĐẠI DIỆN PHÒNG KINH TẾ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Đức Khiên

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Đức Thắng

ĐẠI DIỆN CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đỗ Thị Bình

Hà Văn Ký

CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ

(Ký, ghi rõ họ tên)

STT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú (chức vụ nếu có)	Ký tên
1	Tạ Văn Đồng	BTCB -TBCTMTKDC	Tạ Văn Đồng
2	Tạ Thị Nhung	Trưởng thôn-CHTHPN	Tạ Thị Nhung
3	Hà Văn Hào	Phó thôn	Hà Văn Hào
4	Tạ Văn Dũng	CHTHCCB	Tạ Văn Dũng
5	Hà Thị Hoa	CHTHCT	Hà Thị Hoa
6	Tạ Thị Út	Hộ sử dụng đất liền kề	Tạ Thị Út
7	Hà Anh Dũng	Hộ sử dụng đất liền kề	Hà Anh Dũng
8			Đỗ Thị Bình
9			Hà Văn Ký

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP GIA ĐÌNH ĐỂ THỎA THUẬN VIỆC ĐẠI DIỆN ĐỨNG TÊN TRÊN GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Hôm nay, ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

Chúng tôi là mẹ, vợ các con đẻ của ông Hà Văn Kỳ, gồm có:

1. Bà Nguyễn Thị Đàm, Sinh ngày 09/01/1931 CCCD số 0241 31 003 485; địa chỉ thường trú: Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

2. Bà Đỗ Thị Bình, Sinh ngày 24/3/1971 CCCD số 0241 71 003 484; địa chỉ thường trú: Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

3. Ông Hà Văn Quân, Sinh ngày 25/02/1991 CCCD số 0240 91 003 983; địa chỉ thường trú: Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

4. Ông Hà Văn Doanh, Sinh ngày 25/02/1992 CCCD số 0240 92 003 662; địa chỉ thường trú: Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

Là những người thừa kế tài sản của ông Hà Văn kỳ đối với thửa đất:

**** Tại thửa đất số 2625; tờ bản đồ: 13(Sau đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính là thửa đất số 982, tờ bản đồ số 24, diện tích 1376,3 m²) Hiện tại chưa được cấp Giấy chứng nhận QSD đất.***

- Diện tích: 1376,3 m² *(Một nghìn ba trăm bẩy mươi sáu phẩy ba mét vuông)*
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn 300 m², đất TCLN 1076,3 m²
- Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài; Đất TCLN đến 15/10/2043.
- Địa chỉ thửa đất: Thôn Hạ, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh
- Nguồn gốc sử dụng đất: Do ông Hà Văn kỳ và bà Đỗ Thị Bình mua lại của ông Tạ Quang Thông thôn Hạ đất do ông Thôing nhận tặng cho từ mẹ là bà Hoàng Thị Chác. Tự khai phá sử dụng vào mục đích đất ở năm 1980.

Bằng văn bản này, chúng tôi thống nhất như sau:

1. Ông Hà Văn kỳ, sinh năm 1969 (đã chết ngày 19 tháng 02 năm 2026 đã được khai tử tại xã Mỹ Thái, Lạng Giang, Bắc Giang, số 305/2026/TLKT- BS ngày 23/02/2026). Trước khi chết ông Hà Văn kỳ không để lại di chúc, không để một nghĩa vụ tài sản nào mà những người thừa kế tài sản của ông Hà Văn kỳ phải thực hiện.

2. Ông Hà Văn kỳ có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Đàm và có một người vợ duy nhất là bà Đỗ Thị Bình. Ông Hà Văn kỳ và bà Đỗ Thị Bình có 02 (Hai) người con chung là: Hà Văn Quân, Hà Văn Doanh. Ngoài những người con nêu trên, ông Hà Văn kỳ, bà Dỗ Thị Bình không có người con đẻ, con nuôi nào khác. Bố đẻ ông Kỳ đã chết trước ông Kỳ, ông Kỳ không có bố, mẹ nuôi.

3. Không người nào trong số chúng tôi không được quyền hưởng tài sản thừa kế của ông Hà Văn kỳ theo quy định tại Điều 621 Bộ luật Dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Trước khi lập văn bản thỏa thuận phân chia tài sản này không có ai làm văn bản từ chối nhận tài sản thừa kế.

5. Theo quy định của pháp luật hiện hành thì tài sản của ông Hà Văn kỳ và những người được thừa kế tài sản đó gồm: Nguyễn Thị Đàm, Đỗ Thị Bình, Hà Văn Quân, Hà Văn Doanh.

6. Chúng tôi xin cam đoan những điều chúng tôi khai trong văn bản này là hoàn toàn đúng sự thật. Chúng tôi không khai thiếu thừa kế, không giấu thừa kế. Nếu sai hoặc sau này còn có ai khác khiếu nại và chứng minh được họ là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản nêu tại điểm 1 hoặc là người thừa kế hợp pháp của ông Hà Văn kỳ thì chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và xin đem tài sản của mình ra để đảm bảo cho lời khai này.

7. Hiện tại thửa đất chưa được cấp GCNQSD đất. Nay bằng văn bản này chúng tôi thỏa thuận như sau:

Bà: **Đỗ Thị Bình** (Vợ ông Hà Văn kỳ); Sinh ngày 24/3/1971 CCCD số 0241 71 003 484; địa chỉ thường trú: Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh.

Sẽ thay mặt và nhân danh chúng tôi đứng tên và đại diện trên GCNQSD đất đối với tài sản nêu trên.

Chúng tôi cam kết không có bất cứ tranh chấp, khiếu nại gì liên quan đến việc bà Đỗ Thị Bình đứng tên đại diện trên GCNQSD đất đối với bất động sản nêu trên.

Việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện.

Bà Đỗ Thị Bình cam kết và thực hiện đầy đủ tất cả các nội dung đã ghi trong văn bản này.

Chúng tôi công nhận đã hiểu rõ, chấp nhận hoàn toàn nội dung của văn bản và nhận rõ trách nhiệm của mình trước pháp luật khi lập và ký vào văn bản thỏa thuận này. Chúng tôi ký tên dưới đây làm bằng chứng.

CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Đàm

Nguyễn Thị Đàm

Bình

Đỗ Thị Bình

Doanh

Hà Văn Doanh

Quân

Hà Văn Quân

Ngày 15 tháng 04 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày mười lăm, tháng tư, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

Tôi: **Hoàng Quang Mạnh,** Giám đốc Trung tâm phục vụ Hành chính công UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

CHỨNG THỰC

Các ông/bà có tên sau đây:

1. Ông (bà): Nguyễn Thị Đàm. Thẻ căn cước công dân số: 024131003485
2. Ông (bà): Đỗ Thị Bình. Thẻ căn cước công dân số: 024171003484
3. Ông (bà): Hà Văn Quân. Thẻ căn cước công dân số: 024091003983
4. Ông (bà): Hà Văn Doanh. Thẻ căn cước công dân số: 024092003662

Các ông/bà có tên trên cam đoan đã hiểu, tự chịu trách nhiệm về nội dung giấy tờ, văn bản, đã cùng ký vào văn bản này trước mặt ông/bà: **Ninh Văn Lượng** là người tiếp nhận hồ sơ.

Số chứng thực: 1557, quyển số 02/2026 – SCT/CK, ĐC

Người tiếp nhận hồ sơ	**Người thực hiện chứng thực**
(Ký, ghi rõ họ, tên)	**TUQ. CHỦ TỊCH**
	GIÁM ĐỐC TTPVHCC
Ninh Văn Lượng	**Hoàng Quang Mạnh**

XÃ MỸ THÁI

ĐO ĐẠC CHỈNH LÝ ĐỊA CHÍNH THỬA ĐẤT

HỆ TOẠ ĐỘ VN-2000, KHU VỰC THÔN THƯỢNG THUỘC TỜ SỐ 24, TỈ LỆ 1/1000

PHỤC VỤ: ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

419 200 — 419 300

2360 700 — 2360 700

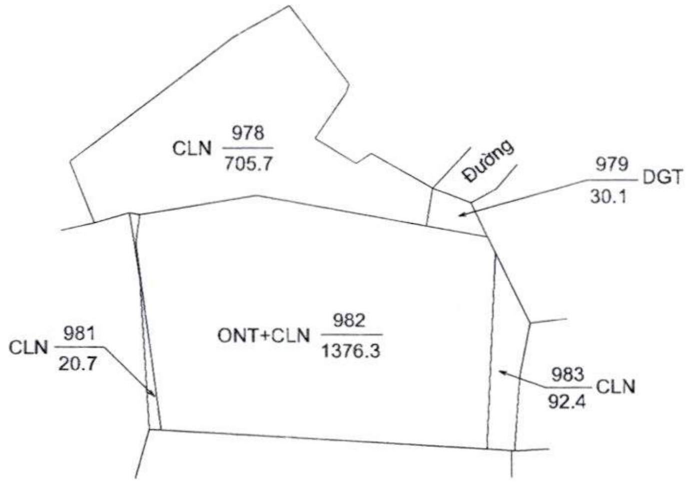

Thông tin theo GCN QSD Đất			Thông tin theo BĐĐC		
Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích	Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích
13	2625	3242.0	24	306	2225.2

Nội dung sau đo đạc chỉnh lý			Bảng kê số hiệu thửa thêm bớt	
Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích	Số hiệu thửa bỏ	Số hiệu thửa thêm
24	982	1376.3	306	978;979;980;981
				982;983

419 200 — 419 300

TỈ LỆ 1:1000

1 cm trên bản đồ bằng 10 m trên thực địa

20m 10 0 20 40

Ngày 25 tháng 8 năm 2025
Người sử dụng đất

Bích
Đỗ Thị Bích

Hà Văn Kỳ

Ngày 25 tháng 8 năm 2025
Đơn vị đo vẽ: Công ty CP Nông nghiệp và Địa Chính Phương Bắc

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP VÀ ĐỊA CHÍNH PHƯƠNG BẮC - TỈNH BẮC NINH

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN HIẾU

Ngày tháng năm 202
Xác nhận đo vẽ đúng hiện trạng
Đại diện cơ quan quản lý đất đai xã

PHÒNG KINH TẾ - X. MỸ THÁI

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
NGUYỄN ĐỨC KHIÊM

Phụ lục số 12/TT26

CỘNG HOÀ XÃHỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, đơn vị đo đạc cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị):

ông Hà Văn Kỳ, bà Đỗ Thị Bình

đang sử dụng đất tại: Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của người sử đất liền kề, người quản lý đất liền kề. Đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

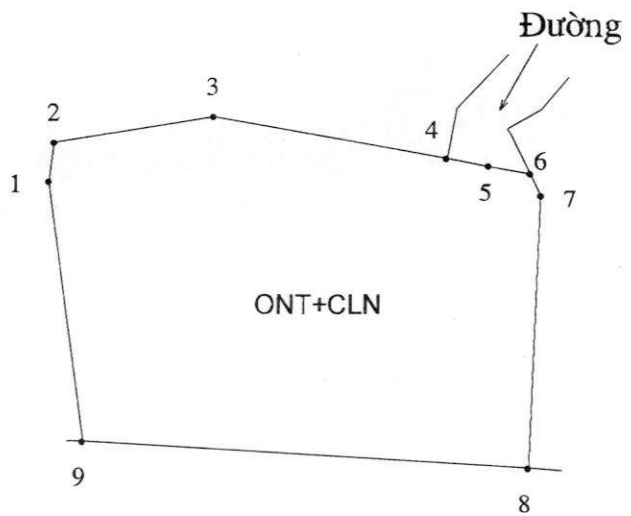

(Sơ họa thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới sử dụng đất của thửa đất. Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)

MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....

Người sử dụng đất hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề (1)	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	*Ký tên*
1	Tạ Thị Út	Út		
2	Hà Anh Dũng	Dũng		
3				
4				
5				
6				
7				
8				

Tình hình biến động ranh giới thửa đất (thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc thời điểm được cấp giấy chứng nhận trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai: (Ghi có hay không có; tóm tắt các thay đổi nếu có): .....

.....

.....

.....

Người sử dụng đất	**Người dẫn đạc** (2)	**Cán bộ đo đạc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
Đỗ Thị Bình	Trưởng thôn Nguyễn Tiến Dũng	Nguyễn Văn Hiếu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỹ Thái, ngày 25 tháng 8 năm 2025

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT

1. Thửa đất số: 982 ; Tờ bản đồ số: 24 ; Diện tích: 1376,3 m^2; Loại đất: ONT+CLN

Hình thức sử dụng: chung ☒, riêng ☐

2. Địa chỉ thửa đất: Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

3. Tên người sử dụng đất: ông Hà Văn Kỳ, bà Đỗ Thị Bình

4. Địa chỉ người sử dụng đất: Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

5. Giấy chứng nhận hoặc quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc giấy tờ về quyền sử dụng đất (giấy tờ):

- Loại giấy tờ: Giấy chứng nhận QSD đất:

- Diện tích trên giấy tờ: m^2 ; loại đất trên giấy tờ: ONT+CLN

6. Tình hình thay đổi ranh giới thửa đất so với khi có giấy tờ: .....

7. Đo đạc theo dự án (công trình):.....

8. Đơn vị đo đạc: Công ty CP Nông nghiệp và Đại Chính Phương Bắc

9. Sơ đồ thửa đất :

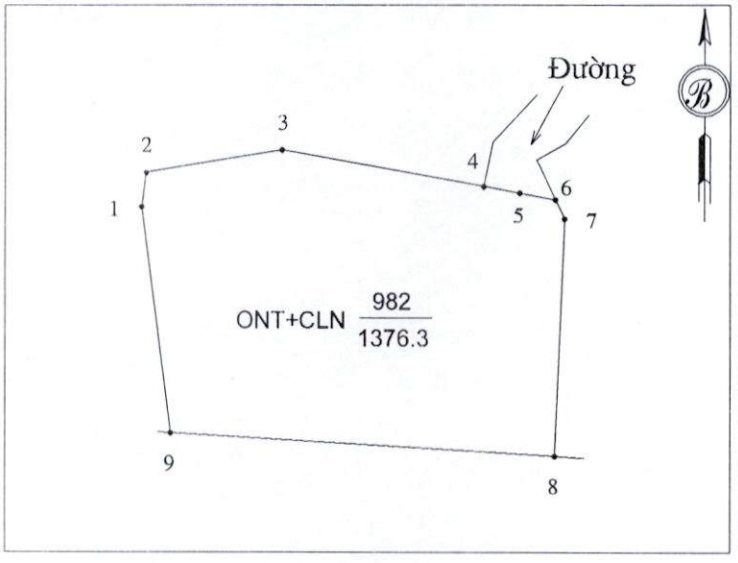

10. Tọa độ đỉnh thửa và kích thước cạnh:

Tên điểm	TỌA ĐỘ		Khoảng cách(m)
	Tọa độ X	Tọa độ Y	
1	2360695.75	419230.31	3,81
2	2360699.53	419230.82	15,55
3	2360702.06	419246.16	22,77
4	2360698.01	419268.57	4,12
5	2360697.28	419272.62	4,10
6	2360696.55	419276.65	2,37
7	2360694.42	419277.68	26,33
8	2360668.11	419276.56	43,05
9	2360670.68	419233.59	25,28
1	2360695.75	419230.31	

Cán bộ đo đạc

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Nguyễn Văn Hiếu

Người sử dụng, quản lý đất (**)

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin về thửa đất nêu ở Phiếu này là đúng với hiện trạng sử dụng, quản lý đất.

(Ký, ghi rõ họ và tên)

Đỗ Thị Bình

HÀ VĂN KỲ

Phụ lục số 12/TT26

CỘNG HOÀ XÃHỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, đơn vị đo đạc cùng với các bên liên quan và người dẫn đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của (ông, bà, đơn vị):
ông Hà Văn Kỳ, bà Đỗ Thị Bình
đang sử dụng đất tại: Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của người sử đất liền kề, người quản lý đất liền kề. Đơn vị đo đạc và các bên liên quan đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỬA ĐẤT

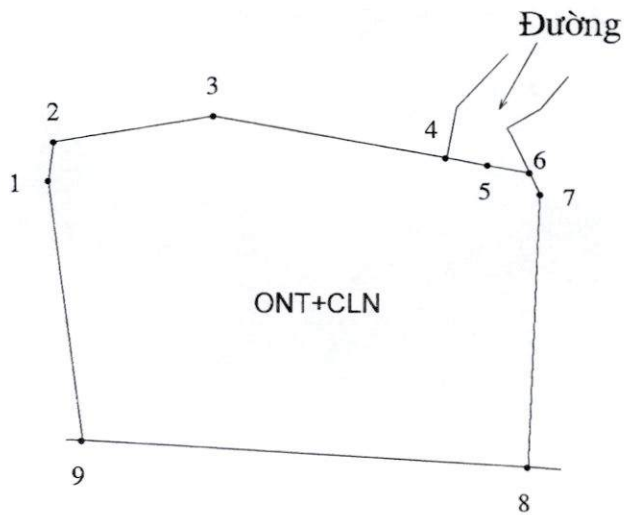

(Sơ họa thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới sử dụng đất của thửa đất. Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)

MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỬA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....
- Từ điểm đến điểm .....

Người sử dụng đất hoặc người quản lý đất liền kề ký xác nhận ranh giới, mốc giới sử dụng đất

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề [1]	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	*Ký tên*
1	Tạ Thị Út	Út		
2	Hà Anh Dũng	Dũng		
3				
4				
5				
6				
7				
8				

Tình hình biến động ranh giới thửa đất (thời điểm có giấy tờ về quyền sử dụng đất hoặc thời điểm được cấp giấy chứng nhận trước đó) và tình hình tranh chấp đất đai: (Ghi có hay không có; tóm tắt các thay đổi nếu có): .....

Người sử dụng đất	**Người dẫn đạc** [2]	**Cán bộ đo đạc**
(Ký, ghi rõ họ tên)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên)*
Đỗ Thị Bình	Nguyễn Tiến Dụ	Nguyễn Văn Hiếu

CLN 239 300,6
LUC 209 170,3
BHK 242 192,7
BHK 216 292,6
BHK 880 133,4
NTS 238 2129,8
BHK 241 291,6
BHK 244 164,8
BHK 270 168,2
BHK 277 208,5
NTS 305 1131,1
CLN 337 198,7
CLN 306 2225,2
BHK 307 217,4
BHK 339 455,2
ONT+CLN 937 2160,8
CLN936/202,8
g
935
CLN 373 2322,8
BHK338/73,4
NTD 340 282,2
BHK 382 95,5
BHK 384 131,5
BHK 385 85,2
BHK 908 65,0
BHK 417 118,8
BHK 420 319,3
BHK 416 256,1
BHK 461 145,9
BHK 462 129,9
BHK 464 239,4
NTS 412 1077,3
DTL588/1301,5
NTS 413 293,8
BHK 453 101,5
BHK 454 242,6
NTS 452 2932,2
DTL451/359,9

1211 322
1212 430
1301
1302 30
1303 48
1304 124
1305 210
1199
1197
1191 160
1192
1193
1198
1200
1308
1306
1299 186
1316
1300 260
1317
1315 55
1307 259
1309 156
1310 154
1592
1596
1190
1591
1595
1597
1594
1297
1298 1416
1318 140
1319 220
1320 60
1585 126
1314 76
1313 240
1311 30
1312 106
1593
62
1296 205
1324
1325 120
126
1323 210
1322 150
1321 106
1588 246
1589 84
1590
104
1604
92
1603
110
1598
1616
295 166
1326 110
1327 92
1328 80
1329 100
1330 22
1602 40
1601 56
1600
1599
100
1615
31 235
1565 260
1606 100
1607 53
1608 56
1609 65
1610 60
1611 82
1612 78
1614
1620 174
1613 70
1621
2624 2160
T
2625 3242
T
1605 940
1622
1629 24
1623
1636
130
124
1626
1625
1624
1627
1628
1635
1576 280
1577
1578 355
1631
1632
1633 106
1630
1634 320
1674 294
1680 66
1679 96
1678 54
1677 290
1676 124
1675 100
1579 86
1580 106
1581
1691 76
1692 44
1693
2626
1683 196
1682 110
1681 211
1998 54
1999 24
2000 172
1701
1700 154
1699 156
1957
1694
1978 52
1977 62
1992 136
1996 186
1997 74
2033 80
2032 80
1958
1698 120
1697 115
1696 102
1695 34
1975 72
1979 38
1980 40
1981 54
1987
1988 220
1990 144
1991 110
1993 92
1994

Trang số 156

SỐ TỜ BẢN ĐỒ 13

Số thửa	Tên chủ sử dụng ruộng đất	Sử dụng chính thức hay tạm giao	Xứ đồng	Diện tích (m²)	HIỆN TRẠNG RUỘNG ĐẤT								Số khai báo về biến động ruộng đất	GHI CHÚ
					Loại ruộng đất C	Loại thổ nhưỡng A. Vườn	Hạng đất Ao	Tình hình thủy lợi Giao thông	Thuỷ lợi	14				
2622				254	254									
2623				405	360	45								
2624	Rươ			2160	360	1800								
2625	Trúc			3262	560	2882		—	—					
2626	Trúc			158			158							
	Tư nhân			6219	1334	4727	158							
2627		tạm Đ	Cửa Tràng	1197	360	837		20500						
2628									20200					
2629														
	Σ cộng			48114	1690	5564	158	41500	40200					
	T-N			3617	1602	5562	158							
	UB			40750				20500	20200					
16314	UBX			179						179				
15514				100						100				

TỈNH BẮC NINH
UBND XÃ MỸ THÁI

Số: 305/2026/TLKT-BS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỹ Thái, ngày 23 tháng 02 năm 2026

TRÍCH LỤC KHAI TỬ
(BẢN SAO)

Họ, chữ đệm, tên: HÀ VĂN KỲ
Ngày, tháng, năm sinh: 22/12/1969
Giới tính: Nam Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
Số định danh cá nhân: 024069002746
Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 024069002746, Cục QLHC về TTXH cấp ngày 07/06/2022
Đã chết vào lúc 21 giờ 20 phút, ngày 19/02/2026 ghi bằng chữ: Hai mươi mốt giờ, hai mươi phút, ngày mười chín, tháng hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu
Nơi chết: Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh
Đã được đăng ký khai tử tại: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh
Số: 50/2026 ngày 23 tháng 02 năm 2026
Thực hiện trích lục từ: Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử

NGƯỜI KÝ TRÍCH LỤC
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ MỸ THÁI T.BẮC NINH

Nguyễn Văn Chức

TỈNH BẮC NINH
UBND XÃ MỸ THÁI

Số: 102/2026/UBND-XNTTHN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỹ Thái, ngày 13 tháng 3 năm 2026

GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN

UBND xã Mỹ Thái

Xét đề nghị của ông/bà: Ninh Văn Lượng công chức Văn phòng HĐND và UBND, về việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho ĐỖ THỊ BÌNH

XÁC NHẬN

Họ, chữ đệm, tên: ĐỖ THỊ BÌNH

Ngày, tháng, năm sinh: 24/03/1971

Giới tính: Nữ Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Giấy tờ tùy thân: Thẻ căn cước công dân số 024171003484, Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/12/2022

Nơi cư trú: Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh

Tình trạng hôn nhân: Đã có chồng nhưng chồng đã chết theo Trích lục khai tử (bản sao) số 305/2026/TLKT-BS do UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 23/02/2026; hiện tại chưa đăng ký kết hôn với ai.

Giấy được sử dụng để: Làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có giá trị sử dụng để đăng ký kết hôn.

Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có giá trị đến thời điểm thay đổi tình trạng hôn nhân hoặc 06 tháng kể từ ngày cấp, tuỳ theo thời điểm nào đến trước.

NGƯỜI KÝ GIẤY XÁC NHẬN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ MỸ THÁI T.BẮC NINH

Nguyễn Văn Chức

Đã đối chiếu bản chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

Số / No.: 024171003484
Họ và tên / Full name:
ĐỖ THỊ BÌNH
Ngày sinh / Date of birth: 24/03/1971
Giới tính / Sex: Nữ
Quốc tịch / Nationality: Việt Nam
Quê quán / Place of origin:
Thị trấn Vôi, Lang Giang, Bắc Giang
Nơi thường trú / Place of residence: Thôn Thượng Mỹ Thái, Lang Giang, Bắc Giang
Có giá trị đến: 24/03/2031
Date of expiry

Sẹo chấm mép phải
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 13/12/2022
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
Ngón trỏ trái
Ngón trỏ phải
Nguyễn Quốc Hùng
IDVNM171003484802417100348<<8
7103243F3103245VNM<<<<<<<<<<<0
DO<<THI<BINH<<<<<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card

Số / No.: 024131003485

Họ và tên / Full name:
NGUYỄN THỊ ĐÀM

Ngày sinh / Date of birth: 09/01/1931

Giới tính / Sex: Nữ Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:
Xuân Hương, Lạng Giang, Bắc Giang

Nơi thường trú / Place of residence: Thôn Thượng Mỹ Thái, Lạng Giang, Bắc Giang

Có giá trị đến:
Không thời hạn

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:
Seo chấm cánh mũi trái

Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 17/12/2021

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT OF ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER

Tô Văn Huệ

Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngón trỏ phải
Right index finger

IDVNM131003485702413100348 5<<7
3101090F9912315VNM<<<<<<<<<<<6
NGUYEN<<THI<DAM<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card

Số / No.: 024092003662

Họ và tên / Full name:
HÀ VĂN DOANH

Ngày sinh / Date of birth: 25/02/1992

Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:
Mỹ Thái, Lạng Giang, Bắc Giang

Nơi thường trú / Place of residence: Thôn Thượng
Mỹ Thái, Lạng Giang, Bắc Giang

Có giá trị đến 25/02/2032
Date of expiry

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:
Seo chấm C 1 cm sau cánh mũi phải

Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 27/10/2022

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER

Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngón trỏ phải
Right index finger

Nguyễn Quốc Hùng

IDVNM092003662402409200366 2<<4
9202254M3202252VNM<<<<<<<<<<<6
HA<<VAN<DOANH<<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN
Citizen Identity Card

024091003983

Họ và tên / Full name:
HÀ VĂN QUÂN

Ngày sinh / Date of birth: 25/02/1991
Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:
Mỹ Thái, Lạng Giang, Bắc Giang

Nơi thường trú / Place of residence: Thôn Thượng
Mỹ Thái, Lạng Giang, Bắc Giang

Có giá trị đến: 25/02/2031
Date of expiry

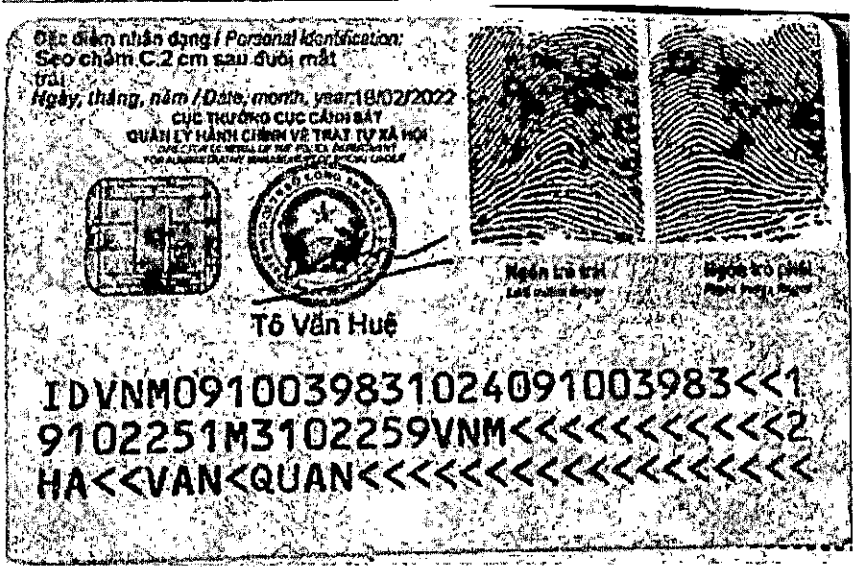

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:
Sẹo chấm C.2 cm sau đuôi mắt trái
Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 18/02/2022

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI

Tô Văn Huệ

Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngón trỏ phải
Right index finger

IDVNM091003983102409100398 3<<1
9102251M3102259VNM<<<<<<<<<<<2
HA<<VAN<QUAN<<<<<<<<<<<<<<<

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - tự do - hạnh phúc

Giấy chuyển nhượng nhà và đất.

Tên Tôi: Hạ Quang Chung thuộc xóm Hạ xã Mỹ Thái Huyện Lạng Giang.

Nay có Ba gian nhà ngói sống câu và mảnh đất phần đất đó chiều về phía Tây giáp với nhà bà Chín Biên giới giữa là hàng giáo cũ. Nay tôi mép bờ giáo đó đất chỗ ra là tôi nhượng lại. Phía nam giáp giới với gia đình tôi lấy giữa cây mít cao cách 0,50 m đất cho ba làm biên giới.

Nay tôi chuyển nhượng nhà và mảnh đất đó cho anh Hạ Văn Kỳ thuộc xóm Thượng là anh em họ ngoại sử dụng. Trên mảnh đất đó gồm có Bạch đàn to nhỏ, và Tre cùng với những cây Tạp lam củi với Ba gian nhà Tre lợp ngói sống câu đó cho anh Kỳ. riêng số Sắn và 0,1 cây Sau Sau to gia đình tôi lấy lại sử dụng đến tháng 10 năm 1992 âm lịch gia đình tôi thu hoạch

Còn nhà và hầu hết cây Tre, gỗ Tôi chuyển nhượng với giá là 2300.000đ (Hai Triệu Ba Trăm nghìn đồng) Nay anh Kỳ đã Trả được 1035.000đ (Một Triệu Ba năm nghìn) còn 1265.000đ (Một Triệu Hai Trăm sáu năm nghìn đồng) đến tháng 05 năm 1993 anh Kỳ phải Trả hết, nếu anh Kỳ không thực hiện được theo đúng cam kết đó gia đình Tôi Trả lại số Tiền anh Kỳ đưa trước và lấy lại nhà và đất và cây cối.

Giấy này đã được thông qua Hai gia đình và Sao làm Hai bản mỗi gia đình giữ một - Và kể từ ngày 25 tháng 06 anh Kỳ Tiếp cận nhà và đất quản lý sử dụng.

Giấy được lập hồi 12h

Đã ... gia đình ký kết:

Gia đình người kế nhượng. Người làm chứng. Ngày 25-06-1992
Người chủ nhượng.

H V Kỳ

Hồ văn Luyện

Tạ Quang Thắng

UBND xã Mỹ Thái
Xác nhận bản gốc
Ngày 23/02/2022

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
HOÀNG QUANG MẠNH

UBND XÃ MỸ THÁI
PHÒNG KINH TẾ XÃ MỸ THÁI

Số: H05.177.1-250903-0001

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 03 tháng 9 năm 2025

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

(Liên 2: Giao cho công dân)

Cán bộ tiếp nhận: **Đàm Văn Sinh** Chức vụ: Chuyên viên Số điện thoại: 0986368093
Tiếp nhận hồ sơ của: **Đỗ Thị Bình**
Địa chỉ: Thôn Thượng, Xã Mỹ Thái, Tỉnh Bắc Ninh
Số điện thoại: 0369796115 Email:
Người nộp hồ sơ: **Đỗ Thị Bình**
Số điện thoại: 0369796115
Địa chỉ: Xã Mỹ Thái - Tỉnh Bắc Ninh
Nội dung yêu cầu giải quyết: Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài
Trích yếu: 1.013978.H05 - Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài

Thông tin phí:
1. nộp Trực tuyến miễn phí Lệ phí: 0đ (Khi trả kết quả)

Thông tin bổ sung:
Thửa đất số: 982 ; **Tờ bản đồ số**: 24 ; **Diện tích(m2)**: 1376.3
Địa chỉ thửa đất: Thôn Thượng, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh ; **Phường Xã:** Xã Mỹ Thái
Ghi chú (hồ sơ):
Cấp lần đầu ĐỖ THỊ BÌNH-Thôn Thượng
Nội dung xử lý:

Thành phần hồ sơ nộp gồm:
1. Đơn đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất (1 Bản chính, 1 Bản sao)

Thành phần khác:
- CCCD.pdf

Số lượng hồ sơ: 1
Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 20.0 (ngày làm việc)
Thời gian nhận hồ sơ: 15 giờ 49 phút, ngày 03 tháng 09 năm 2025
Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 08 giờ 00 phút, ngày 02 tháng 10 năm 2025 +15 ngày niêm yết công khai, + Thời gian chuyển
Đăng ký nhận kết quả tại: Tại nơi nộp hồ sơ (theo giấy hẹn trả)
Vào sổ theo dõi hồ sơ, quyển số: .....H05.177.1...., số thứ tự .....1.....

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

Bình

Đỗ Thị Bình

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

Đàm Văn Sinh

NGƯỜI NHẬN KẾT QUẢ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thời gian trả kết quả thực tế
....giờ....phút, ngày....tháng....năm

Một số thông tin hướng dẫn công dân/ doanh nghiệp làm thủ tục:

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỸ THÁI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 38/TB-UBND	*Mỹ Thái, ngày 02 tháng 02 năm 2026*

THÔNG BÁO

Công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất

UBND xã Mỹ Thái thực hiện niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đã được phòng Kinh tế xã họp biên bản xác minh nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thông qua tại các địa điểm sau:

1. Trụ sở UBND xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh;

2. Nhà văn hóa thôn: Cầu Ngoài, Cầu Trong, Cò, Nguyên, Cả, Thượng, Hạ, Chi Lễ, xã Mỹ Thái;

3. Thời gian công khai danh sách: 15 ngày kể từ ngày ban hành thông báo.

Hồ sơ niêm yết công khai gồm có: (*Có Danh sách kèm theo).*

Trong thời hạn nêu trên các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có ý kiến, kiến nghị hoặc phản ánh gì liên quan đến việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của những người có tên trong Danh sách nêu trên thì nộp đơn hoặc phản ánh đến các ông bà trưởng thôn Cầu Ngoài, Cầu Trong, Cò, Nguyên, Cả, Thượng, Hạ, Chi Lễ hoặc UBND xã Mỹ Thái để được xem xét, giải quyết. Quá thời hạn trên mọi ý kiến, kiến nghị, thắc mắc đến việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận nêu trên đều không được xem xét, giải quyết.

UBND xã thông báo cho các hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến việc đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:
- Đài truyền thanh xã (Thông báo);
- Văn phòng UBND xã;
- Trưởng các thôn (Niêm yết và TB);
- Lưu: VT, HS.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ MỸ THÁI T.BẮC NINH

Ngô Ngọc Đức

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MỸ THÁI
Số: 38/CKHS-ĐKĐĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG KHAI
Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận

Số TT	Tên người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Tờ bản đồ số	Thửa đất số	Diện tích đất (m^2)	Thời điểm sử dụng đất	Nguồn gốc sử dụng đất	Hiện trạng sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất	Tình trạng tranh chấp	Sự phù hợp với quy hoạch
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Ông Hoàng Văn Nguyên, bà Hà Thị Khoản	Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	48	84	1080,8	Năm 1985	Tự khai phá	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 50 m^2) và một số công trình phụ	Năm 1985	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
2	Ông Hoàng Văn Nhường, bà Hoàng Thị Phượng	Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	56	277	502,4	Năm 1965	Tự khai phá	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 50 m^2) và một số công trình phụ	Năm 1965	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
3	Ông Hà Văn Quynh	Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	61	96	104	Năm 1993	UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở II tầng, diện tích 104 m^2)	Năm 1993	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
4	Bà Nguyễn Thu An	Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	60	451	100	Năm 2008	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Đất giao theo hồ sơ		Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
5	Ông Hà Văn Tề	Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, tỉnh	Thôn Cầu Trong, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	55	611	100	Năm 2005	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Đất giao theo hồ sơ	Năm 2005	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch

		Bắc Ninh										
6	Bà Hoàng Thị Hào	tỉnh Quảng Ninh	Thôn Cầu Trong , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	55	603	60	Năm 1998	UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m^2) và một số công trình phụ	Năm 1998	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
7	Ông Hoàng Văn Dụng	Thôn Cầu Trong , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cầu Trong , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	60	169	86,5	Năm 1994	UBND xã giao trái thẩm quyền	TCLN	Năm 1994	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
8	Bà Giáp Thị Kim	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	06	594	2857,4	Năm 1989	Nhận thừa kế đất do vợ chồng Tự Khai phá	Nhà ở cấp IV	Năm 1989	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
9	Ông Hà Văn Vinh, bà Hoàng Thị Nấm	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	54	318	550,6	Năm 1980	Tự khai phá	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m^2) và một số công trình phụ	Năm 1980	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
10	Ông Hà Văn Chỉnh	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	54	321	493,1	Năm 1983	Tự khai phá	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m^2) và một số công trình phụ	Năm 1983	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
11	Ông Hà Văn Hách, bà Hoàng Thị Linh	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	60	546	100	Năm 2006	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Đất giao theo hồ sơ	Năm 2006	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
12	Ông Hoàng Văn Tính	Thôn Cầu Ngoài, xã	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ	54	316	192,6		UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV,	Năm 1998	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch

		Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thái, tỉnh Bắc Ninh						diện tích 60 m^2) và một số công trình phụ				
13	Ông Nguyễn Văn Thi	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	06	559	3597,3	Năm 1988	Nhận thừa kế đất do bố mẹ Tự Khai phá	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m^2) và một số công trình phụ	Năm 1988	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
14	Ông Hoàng Văn Quyết, bà Hà Thị Đen	Thôn Cầu Trong , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	60	552	100	Năm 2006	Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất	Đất giao theo hồ sơ	Năm 2006	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
15	Ông Nguyễn Văn Lục	Thôn Nguyên , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Nguyên , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	69	133	291,3	Năm 1998	UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m^2) và một số công trình phụ	Năm 1998	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
16	Ông Nguyễn Tiến Ước	Thôn Nguyên , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Nguyên , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	69	10	731,5	Năm 1960	Nhận thừa kế đất do bố mẹ Tự Khai phá	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m^2) và một số công trình phụ	Năm 1960	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
17	Ông Hà Văn Cương, bà Hà Thị Duyên	Thôn Nguyên , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Nguyên , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	69	140	266,7	Năm 1995	UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m^2) và một số công trình phụ	Năm 1995	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
18	Ông Hoàng Văn Hướng, bà Nguyễn Thị Thanh	Thôn Nguyên , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Nguyên , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	65	75	2859,9	Năm 1993	Sử dụng ổn định	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m^2) và một số công trình phụ	Năm 1993	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
19	Ông Nguyễn Đức Tính	Thôn	Thôn	69	135	240,3	Năm 1995	UBND xã giao trái thẩm	Có nhà ở	Năm 1995	Không	Phù hợp với

		Nguyên , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Nguyên , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh					quyền	(Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m^2) và một số công trình phụ		tranh chấp	quy hoạch
20	Ông Hoàng Văn Nam	Thôn Nguyên , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Hạ , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	62	287	211	Năm 1990	Nhận thừa kế đất Sử dụng ổn định từ những năm 1990	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m^2) và một số công trình phụ	Năm 1990	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
21	Ông Hà Văn Kỳ, bà Đỗ Thị Bình	Thôn Thượng , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Hạ , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	24	982	1376,3	Năm 1992	Nhận chuyển nhượng đất do bà Hoàng Thị Chác Tự khai phá	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m^2) và một số công trình phụ	Năm 1992	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
22	Bà Trịnh Thị Tuyển	Thôn Chi Lễ , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Chi Lễ , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	53	261	748,9	Năm 2001	UBND xã giao trái thẩm quyền	TCLN	Năm 2001	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
23	Ông Nguyễn Văn Tiệp, bà Hoàng Thị Chuyên	Thôn Chi Lễ , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Chi Lễ , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	53	368	142	Năm 2000	UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m^2) và một số công trình phụ	Năm 2000	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
24	Ông Nguyễn Văn Nền, bà Hoàng Thị Dinh	Thôn Chi Lễ , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Chi Lễ , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	54	266	200	Năm 1995	UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 40 m^2) và một số công trình phụ	Năm 1995	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
25	Hoàng Văn Bùi	Thôn Chi Lễ , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Chi Lễ , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	53	328	276,4	Năm 2000	UBND xã giao trái thẩm quyền	TCLN	Năm 2000	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch

26	Ông Hoàng Văn Cần, bà Nguyễn Thị Đào	Thôn Cả , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cả , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	68	368	1179,1	Năm 2003	Nhận chuyển nhượng đất do bà Hoàng Thị Thiện tự khai phá	TCLN	Năm 2003	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
27	Bà Hoàng Thị Lập	Thôn Cả , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cả , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	71	111	247,4	Năm 2002	Nhận thừa kế đất được UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 40 m^2) và một số công trình phụ	Năm 2002	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
28	Ông Hà Văn Vững	Thôn Cả , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cả , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	70	104	204,8	Năm 1996	Nhận thừa kế đất được UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 40 m^2) và một số công trình phụ	Năm 1996	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
29	Ông Nguyễn Văn Nhanh, bà Hoàng Thị Hoàn	Thôn Cả , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cả , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	71	242	632,1	Năm 2000	Nhận chuyển nhượng đất do ông Phạm Trung Bộ tự khai phá	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m^2) và một số công trình phụ	Năm 2000	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
30	Ông Hà Văn Sơn	Thôn Thượng , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Thượng , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	58	213	234,1	Năm 1984	Được giao đất sử dụng ổn định từ năm 1984	TCLN	Năm 1984	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
31	Ông Hà Minh Đại	Thôn Thượng , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Thượng , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	58	224	356,1	Năm 1998	Lấn chiếm sử dụng đất	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m^2) và một số công trình phụ	Năm 1998	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
32	Ông Hà Văn Đối	Thôn Thượng , xã Mỹ Thái, tỉnh	Thôn Thượng , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	58	225	436,7	Năm 1994	UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m^2) và một số	Năm 1994	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch

		Bắc Ninh							công trình phụ			
33	Ông Hà Văn Hoa	Thôn Thượng , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Thượng , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	58	223	579	Năm 1994	UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m^2) và một số công trình phụ	Năm 1994	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
34	Ông Hoàng Văn Tùng, bà Trần Thị Vân	Thôn Thượng , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Thượng , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	58	195	335,4	Năm 1999	UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m^2) và một số công trình phụ	Năm 1999	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
35	Ông Hà Văn Huân, bà Hà Thị Nhiên	Thôn Thượng , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Thượng , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	58	226	400,5	Năm 1994	UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m^2) và một số công trình phụ	Năm 1994	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
36	Ông Hà Văn Bốn, bà Hà Thị Nụ	Thôn Thượng , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Thượng , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	58	225	580,5	Năm 1994	UBND xã giao trái thẩm quyền	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m^2) và một số công trình phụ	Năm 1994	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch
37	Ông Bùi Văn Lữ, bà Nguyễn Thị Hời	Thôn Cò , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	Thôn Cò , xã Mỹ Thái, tỉnh Bắc Ninh	60	521	843,8	Năm 1990	Sử dụng ổn định từ những năm 1990	Có nhà ở (Nhà ở cấp IV, diện tích 60 m^2) và một số công trình phụ	Năm 1990	Không tranh chấp	Phù hợp với quy hoạch

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày 02 /02 /2026 đến ngày 26/02/2026. Tại địa điểm: Trụ sở UBND xã Mỹ Thái và Nhà Văn hóa thôn Nguyên, Cầu Ngoài, Cầu Trong, Cò, Cả, Hạ, Chi Lễ, Thượng, xã Mỹ Thái.

Người không đồng ý với kết quả kiểm tra trên đây thì gửi đơn đến UBND xã Mỹ Thái để giải quyết; sau thời gian trên sẽ không xem xét giải quyết./.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỸ THÁI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

BIÊN BẢN

Kết thúc công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

Hôm nay, vào hồi 17 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở UBND xã Mỹ Thái, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Chúng tôi gồm có:

I. Đại diện UBND xã

1. Ông: Ngô Ngọc Đức - phó Chủ tịch UBND xã;
2. Ông: Hà Đức Nam - Công chức Địa chính.

II. Đại diện ban lãnh đạo thôn:

1. Ông: Hà Văn Tuyên - Trưởng thôn Cầu Ngoài, xã Mỹ Thái;
2. Bà: Phạm Thị Canh – Trưởng thôn Cả;
3. Ông: Nguyễn Thế Đô- Trưởng thôn Cầu Trong;
4. Ông: Nguyễn Tiến Dũng- Trưởng thôn Thượng;
5. Ông: Nguyễn Văn Khoan- Trưởng thôn Nguyên;
6. Bà: Tạ Thị Nhung- Trưởng thôn Hạ;
7. Ông: Nguyễn Duy Lê- Trưởng thôn Cò;
8. Ông: Nguyễn Văn Ninh- Trưởng thôn Chi Lễ.

III. Nội dung:

Trong thời gian niêm yết công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại nhà Văn hóa 08 thôn và Trụ sở UBND xã Mỹ Thái từ ngày 02 tháng 02 năm 2026 đến hết ngày 26 tháng 02 năm 2026. UBND xã, các thôn không nhận được đơn kiến nghị, khiếu nại của hộ gia đình, cá nhân nào có liên quan đến việc đề nghị đăng ký, cấp giấy chứng nhận QSD đất có tên trong Danh sách số 38/CKHS-ĐKĐĐ ngày 02 tháng 02 năm 2026 của UBND xã Mỹ Thái.

UBND xã Mỹ Thái tiến hành lập biên bản kết thúc niêm yết công khai vào hồi 17 giờ 05 phút cùng ngày ./.

ĐẠI DIỆN THÔN	TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Tạ Thị Nhung Nguyễn Văn Khoan Phạm Thị Canh Nguyễn Văn Ninh Nguyễn Duy Lê Nguyễn Tiến Dũng Hà Văn Tuyên	KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH NGÔ NGỌC ĐỨC